

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29-01-2021  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Trọng Khả và bà Trần Thị Ngọc Diễm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 468/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mai T, sinh năm 1996; Địa chỉ: đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Thành C, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Mai T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 105, ngày 17 tháng 10 năm 2018. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hoà hợp về tính cách nên cuộc sống chung ngày càng tẻ nhạt, không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Thành D, sinh ngày 10/12/2017, hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Thành C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Mai T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn anh Đặng Thành C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Mai T được ly hôn với bị đơn anh Đặng Thành C. Về con chung: Giao 01 con chung tên Đặng Thành D, sinh ngày 10/12/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Mai T xin ly hôn với bị đơn anh Đặng Thành C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hoà nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Mai T và bị đơn anh Đặng Thành C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 105, ngày 17 tháng 10 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hoà hợp về tính cách nên cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng tẻ nhạt, không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Nguyễn Mai T được ly hôn với bị đơn anh Đặng Thành C.

[2.2] Về con chung: Giao 01 con chung tên Đặng Thành D, sinh ngày 10/12/2017 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Nguyễn Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn anh Đặng Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

#### **Tuyên xử:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Mai T được ly hôn với bị đơn anh Đặng Thành C.

*Về con chung:* Giao 01 con chung tên Đặng Thành D, sinh ngày 10/12/2017 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn chị Nguyễn Mai T trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn anh Đặng Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí HNGĐ-ST:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Mai T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000nn ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường T, quận H, TP. Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**